TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH QUẢNG NINH** **--- * ---** **Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST** **Ngày: 29/6/2020** *"V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Chí Mạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc 2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lý- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Đăng Viện- *Chức vụ: Kiểm sát viên*.

-Ngày 29/6/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2020 về việc *"**Tranh chấp hôn nhân và gia đình**"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa:

-***Nguyên đơn*:** Chị **Trần Thị Hồng A** sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu D, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt.

-***Bị đơn*:** Anh **Vũ Trung B** sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: Khu D, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Khu E, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-Vắng mặt- (Tòa án tiến hành tống đạt theo quy định).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng A trình bày:

-Chị A và anh B tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2010 hai người có đăng ký kết hôn lại tại UBND thị trấn C, huyện Y (nay là phường C, thị xã C), tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm

sống nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ nhau. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

-***Về con chung***: Chị A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (Hai) con chung là Vũ Thu M, sinh ngày 08/12/2010 và Vũ Thị Bảo N, sinh này 30/12/2013. Quan điểm của chị A chị nhận nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.500.000đ/01 tháng/ 01 con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

-***Về tài sản chung***: Chị A xác nhận bà và anh B tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Bị đơn anh Vũ Văn Kiên trình bày:* Anh thừa nhận toàn bộ quá trình tìm hiểu và kết hôn như chị A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhât do bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt vợ chồng dẫn đến căng thẳng trong thời gian dài và sau đó cả hai quyết định ly hôn để chấm dứt mối quan hệ không hòa giải được. Nay chị A đề nghị ly hôn anh, anh nhất trí.

-***Về con chung***: Anh B xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 (Hai) con chung là Vũ Thu M, sinh ngày 08/12/2010 và Vũ Thị Bảo N, sinh này 30/12/2013. Quan điểm của anh B anh nhất trí để chị A trực tiếp nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000đ/ 01 tháng/01 con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

-***Về tài sản chung***: Anh B xác nhận anh và chị A tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng A. Xử cho chị Trần Thị Hồng A được ly hôn anh Vũ Trung B.

-Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung là Vũ Thu M, sinh ngày 18/12/2010 và Vũ Thị Bảo N, sinh này 30/12/2013 cho chị Trần Thị Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). anh Vũ Trung B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/01 tháng/01 con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về Tố Tụng*****:** Ngày 24/3/2020, người khởi kiện là chị Trần Thị Hồng A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là*"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**]***Về tình cảm***: Chị Trần Thị Hồng A và anh Vũ Trung B tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND thị trấn C, huyện Y (nay là phường C, thị xã C). Sau khi kết hôn đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhât do bất đồng trong cuộc sống và sinh hoạt vợ chồng dẫn đến căng thẳng trong thời gian dài. Trầm trọng nhất đến năm 2019 hai người đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Do đó cả hai đều nhất trí việc ly hôn. Do đó, cả hai đương sự đề nghị Tòa án giải quyết cho họ được ly hôn là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng A.

[**3**].***Về con chung***: Trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Vũ Thu M, sinh ngày 08/12/2010 và Vũ Thị Bảo N, sinh này 30/12/2013. Quan điểm của chị Trần Thị Hồng A đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Yêu cầu anh Vũ Trung B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/01 tháng/01 con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Quan điểm của anh B anh đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên anh chỉ có khả năng cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000đ/01 tháng/ 01 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Nhưng Hội đồng xét xử xét quan điểm của chị A là có căn cứ vì thực tế một mình chị A nuôi dưỡng cả hai con chung và mức thu nhập của chị A hạn chế, lương giáo viên cấp một với nên mức cấp dưỡng 1.500.000đ/01 tháng/01 con chung mới đủ điều kiện chăm lo cho các con chung phát triển về thể chất, trí tuệ và học tập cho các cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2020. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**4**]***Về tài sản chung và công nợ chung*****:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[**5**]***Về án phí*****:** Án phí ly hôn chị Trần Thị Hồng A phải nộp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Trần Thị Hồng A nhận nộp thêm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

-Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82; 83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Hồng A.

Xử: Chị Trần Thị Hồng A được ly hôn anh Vũ Trung B.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Vũ Thu M, sinh ngày 08/12/2010 và Vũ Thị Bảo N, sinh này 30/12/2013 cho chị Trần Thị Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Trung B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/01 tháng/01 con chung, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3.*Về án phí:* Chị Trần Thị Hồng A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001766 ngày 31/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị A còn phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc niêm yết bản án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Chí Mạnh

Nơi nhận
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKS Tx C.
-T.H.A DS
-Các đương sự.
- UBND phường C, Tx C
-Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Thông **Lưu Đình Lý** **Nguyễn Chí Mạnh**